

LUẬN VĂN:

**Hoàn thiện công tác kế toán lưu chuyển
hàng hoá nhập khẩu tại công ty thương
mại và xây dựng Hà Nội (Vietracimex-I)**

Lời nói đầu

Hiện nay, trong xu thế phát triển và hội nhập kinh tế, hoạt động mua bán ngoại thương ngày càng giữ một vai trò quan trọng trong hoạt động thương mại, đặc biệt với xu hướng “hướng về xuất khẩu” thì kinh doanh xuất nhập khẩu đang là đối tượng quan tâm chính của nhà nước ta trong những năm gần đây. Cùng với sự phát triển chung của nền kinh tế quốc dân, kinh doanh xuất nhập khẩu không những trở thành đầu mối kinh tế quan trọng mà còn tăng cường thúc đẩy quan hệ đối ngoại giữa ta với các nước trên thế giới, đưa Việt Nam lên một vị thế cao hơn trong chính trường quốc tế (là nước đứng thứ hai về xuất khẩu gạo).

Thực tế đã khẳng định vai trò phát triển kinh tế thông qua các hoạt động nhập khẩu, nhất là hoạt động nhập khẩu các sản phẩm công nghiệp, máy móc, thiết bị với trình độ kỹ thuật cao, phục vụ cho sản xuất trong nước mà nước ta chưa có điều kiện sản xuất được. Bên cạnh đó, nhập khẩu còn góp phần nâng cao khả năng tiêu dùng trong nước, tăng cường tính cạnh tranh về chất lượng sản phẩm trên thị trường hàng Việt Nam, thúc đẩy quan hệ mua bán quốc tế, giúp Việt Nam theo kịp các nước trong khu vực và trên thế giới.

Hoạt động nhập khẩu chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố như chế độ quản lý của nhà nước về nhập khẩu, chế độ kế toán hiện hành, và các yếu tố trên thị trường như tỷ giá hối đoái, các điều chỉnh về thuế, lãi suất, nhu cầu tiêu dùng hàng nhập khẩu... Do vậy để tồn tại và phát triển các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu cần phải có được những kinh doanh phản ánh chính xác, kịp thời những thay đổi trong chế độ quản lý cũng như chế độ kế toán nhằm đưa ra các quyết định kinh doanh đúng đắn hợp lý. Điều đó cũng có nghĩa là

công tác kế toán lưu chuyển hàng hoá nhập khẩu, từ khâu nhập khẩu tới khâu tiêu thụ và xác định kết quả ở các doanh nghiệp cần phải được nâng cao chất lượng và hiệu quả hơn nữa.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác kế toán lưu chuyển hàng hoá nhập khẩu ở các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu, em lựa chọn đề tài: ***”Hoàn thiện công tác kế toán lưu chuyển hàng hoá nhập khẩu tại công ty thương mại và xây dựng Hà Nội (Vietracimex-I)”*** cho chuyên đề thực tập tốt nghiệp của mình.

Chuyên đề thực tập ngoài phần mở đầu và phần kết luận gồm các phần sau:

Phần I : Những vấn đề lý luận cơ bản về kế toán lưu chuyển Hàng hoá nhập khẩu.

Phần II : Thực trạng công tác hạch toán kế toán lưu chuyển hàng hoá nhập khẩu tại công ty thương mại và xây dựng Hà Nội(Vietracimex-I).

Phần III: Một số ý kiến đóng góp nhằm hoàn thiện công tác kế toán lưu chuyển hàng hoá nhập khẩu và phương hướng nâng cao hiệu quả kinh doanh tại công ty Thương mại – Xây dựng Hà Nội.

Phần I

Những vấn đề lý luận cơ bản về kế toán lưu chuyển Hàng hoá nhập khẩu

I. Đặc điểm hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu có ảnh hưởng tới hạch toán lưu chuyển hàng hoá nhập khẩu.

1. Đặc điểm và vai trò của hoạt động kinh doanh nhập khẩu.

1.1 Đặc điểm của hoạt động kinh doanh nhập khẩu.

Nhập khẩu là một trong hai hoạt động quan trọng của ngoại thương. Đó là việc mua, bán hàng hoá giữa thương nhân Việt Nam với thương nhân nước ngoài thông qua các hợp đồng thương mại.

Cũng như hoạt động kinh doanh hàng hoá trong nước, hoạt động kinh doanh hàng hoá nhập khẩu cũng bao gồm 3 giai đoạn: giai đoạn mua hàng, giai đoạn dự trữ và giai đoạn tiêu thụ. Tuy nhiên nó có một số đặc điểm khác biệt so với hoạt động kinh doanh hàng hoá trong nước:

- Trong quá trình kinh doanh, phụ thuộc rất lớn vào các chính sách ngoại thương của nhà nước, luật pháp quốc tế cũng như thị trường quốc tế.

- Đối tác kinh doanh ở nhiều nước do đó, cách xa về mặt địa lý cũng như có trình độ quản lý khác nhau, dẫn đến thời gian thực hiện quá trình lưu chuyển hàng hoá nhập khẩu trong các doanh nghiệp kinh doanh nhập khẩu thường dài hơn các doanh nghiệp kinh doanh hàng hoá trong nước gây ra một số khó khăn sau: chi phí vận chuyển, bảo quản bốc dỡ có thể tăng cao gây ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Chất lượng hàng hoá có thể bị giảm do thời gian vận chuyển kéo dài và với khoảng thời gian lưu chuyển kéo dài, thị trường hàng hoá nhập khẩu có thể biến động ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh. Ngoài ra, nếu doanh nghiệp nhập khẩu sử dụng vốn vay để nhập khẩu hàng hoá sẽ làm cho thời gian thu hồi vốn chậm, làm tăng chi phí lãi vay.

- Thời điểm xác định hàng hoá nhập khẩu tùy thuộc vào phương thức giao hàng và phương tiện chuyên chở: Nếu vận chuyển bằng đường biển tính là hàng nhập khẩu từ ngày hàng đến địa phận nước ta và được Hải quan ký xác nhận vào tờ khai hàng nhập khẩu. Nếu vận chuyển bằng đường hàng không thì tính từ ngày hàng hoá được vận chuyển đến sân bay đầu tiên của nước ta theo xác nhận của Hải quan Hàng không... Việc xác định thời điểm hàng hoá được coi là nhập khẩu có ý nghĩa quan trọng trong việc hạch toán đúng chi tiêu hàng nhập khẩu và kịp thời giải quyết tranh chấp, thưởng phạt khi giải tòa hàng nhập khẩu.

- Quá trình mua bán đều tính theo thời giá quốc tế và thanh toán bằng ngoại tệ. Do đó, doanh nghiệp thường chịu nhiều rủi ro về biến động của đồng ngoại tệ thanh toán, thông qua tỷ giá ngoại tệ thay đổi và phương pháp hạch toán ngoại tệ

1.2 Vai trò của hoạt động kinh doanh nhập khẩu.

Trong giai đoạn hiện nay, khi nền kinh tế thế giới đang chuyển sang hợp tác và hội nhập thì thương mại quốc tế trở thành điều kiện tồn tại và phát triển của mỗi quốc gia trong đó có nước ta.

Nước ta phát triển đi lên từ một nước có nền kinh tế lạc hậu, tư liệu sản xuất nghèo nàn, kinh tế thông thương với nước ngoài vẫn còn là lĩnh vực mới mẻ do đó không tránh khỏi những khó khăn trong kinh doanh thương mại quốc tế, đặc biệt do nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực ngoại thương còn thiếu kinh nghiệm.

Nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động kinh doanh thương mại trong sự phát triển chung của nền kinh tế quốc dân, Đảng và Nhà nước đã thực sự chú trọng và đánh giá đúng đắn về vai trò của hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu. Vai trò đó được thể hiện ở chỗ:

- Nhập khẩu đáp ứng được nhu cầu về các trang thiết bị máy móc, vật tư, tạo sự phát triển cân đối trong nền kinh tế quốc dân, đưa sản xuất trong nước theo kịp các nước trên thế giới.
- Nhập khẩu cho phép khai thác mọi tiềm năng, thế mạnh về hàng hoá, vốn, công nghệ của nước ngoài nhằm tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác với các nước trong khu vực và thế giới.
- Nhập khẩu tạo điều kiện thúc đẩy quá trình xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, tạo đà cho tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.
- Nhập khẩu có tác động tích cực đến hoạt động xuất khẩu sự tác động này thể hiện ở chỗ nhập khẩu tạo đầu vào cho sản xuất hàng xuất khẩu, nâng cao kim ngạch xuất khẩu, tạo môi trường thuận lợi cho công việc cung ứng hàng hoá ra nước ngoài...

2. Đối tượng và phương thức nhập khẩu.

2.1. Đối tượng nhập khẩu hàng hoá

Đối tượng nhập khẩu là tất cả những hàng hoá, trừ những mặt hàng thuộc danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu và những mặt hàng tạm ngừng nhập khẩu được thu mua từ nước ngoài để phục vụ tiêu dùng trong nước. Tuy nhiên, không chỉ đơn thuần là phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng của các tầng lớp dân cư mà còn là các trang thiết bị, máy móc vật tư kỹ thuật hiện đại phục vụ cho sự phát triển chung của nền kinh tế quốc dân, trong tất cả các ngành và trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Bên cạnh những mặt hàng mà các doanh nghiệp được tự do nhập khẩu, còn có những mặt hàng nhập khẩu có điều kiện hay các mặt hàng cấm nhập khẩu. Hàng hoá nhập khẩu có điều kiện là hàng hoá theo hạn ngạch hoặc theo giấy phép của bộ thương mại hoặc

bộ chủ quản. Trong trường hợp đặc biệt, khi được phép của thủ tướng chính phủ, doanh nghiệp mới có thể nhập khẩu các mặt hàng thuộc danh mục hàng cấm nhập khẩu.

2.2 Phương thức nhập khẩu.

Các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu có thể tiến hành xuất nhập khẩu theo phương thức trực tiếp hay phương thức uỷ thác hoặc kết hợp cả trực tiếp và uỷ thác.

Nhập khẩu trực tiếp: Hình thức này được thực hiện ở những doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu được nhà nước cấp giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu, có khả năng trực tiếp đàm phán, ký kết hợp đồng mua bán với nước ngoài cũng như em hiểu thị trường về mặt hàng xuất nhập khẩu.

Nhập khẩu uỷ thác: Hình thức này được thực hiện ở các doanh nghiệp được nhà nước cấp giấy phép nhập khẩu nhưng không đủ điều kiện trực tiếp tham gia đàm phán, ký kết hợp đồng mua bán hàng hoá với nước ngoài. Vì vậy, phải uỷ thác cho doanh nghiệp có khả năng nhập khẩu thực tế để họ thực hiện nhập khẩu hàng hoá cho mình. Doanh nghiệp nhận uỷ thác nhập khẩu là đại lý mua hàng trong khẩu này và được nhận hàng hoá uỷ thác từ doanh nghiệp giao uỷ thác và khoản hoa hồng này được ghi nhận là doanh thu của doanh nghiệp nhận uỷ thác nhập khẩu hàng hoá.

3. Các phương thức thanh toán quốc tế chủ yếu trong hoạt động kinh doanh nhập khẩu

Phương thức thanh toán là một yếu tố quan trọng trong việc thực hiện các hợp đồng ngoại thương, nó cũng có ảnh hưởng tới quá trình hạch toán kế toán của doanh nghiệp. Hiện nay, trong lĩnh vực ngoại thương chủ yếu có các hình thức thanh toán sau:

- Phương thức chuyển tiền:

Chuyển tiền là phương thức thanh toán, trong đó một khách hàng của hàng(gọi là người chuyển tiền) yêu cầu ngân hàng chuyển một số tiền nhất định cho người thụ hưởng ở một địa điểm nhất định. Liên quan đến phương thức thanh toán này gồm có các bên sau đây:

Người chuyển tiền là người mua người nhập khẩu, hay người mắc nợ ngân hàng chuyển tiền là ngân hàng phục vụ cho người chuyển tiền ngân hàng đại lý là ngân hàng phục vụ cho người thụ hưởng và có quan hệ đại lý với ngân hàng chuyển tiền.

Người thụ hưởng là người bán, người xuất khẩu hay chủ nợ.

- Phương thức nhờ thu:

Nhờ thu là phương thức thanh toán, trong đó người xuất khẩu hoàn thành nghĩa vụ giao hàng hoặc cung ứng dịch vụ tiến hành uỷ thác cho ngân hàng phục vụ thu hộ tiền từ người nhập khẩu, dựa trên cơ sở hối phiếu và chứng từ do người xuất khẩu lập ra. Phương thức nhờ thu có hai loại đó là nhờ thu hối phiếu trơn và nhờ thu hối phiếu kèm chứng từ. Nhờ thu hối phiếu trơn khác với nhờ thu hối phiếu kèm chứng từ ở chỗ, người xuất khẩu uỷ thác cho ngân hàng thu tiền ở người nhập khẩu chỉ căn cứ vào hối phiếu do mình lập ra còn chứng từ hàng hóa gửi thẳng cho người nhập khẩu không gửi cho ngân hàng

(Nhờ thu hối phiếu kèm theo chứng từ không chỉ căn cứ vào hối mà căn cứ vào bộ chứng từ hàng hóa gửi kèm theo điều kiện .Nếu người nhập khẩu thanh toán hoặc chấp nhận trả tiền thì ngân hàng mới trao bộ chứng từ cho người nhập khẩu nhận hàng hoá).

- Phương thức tín dụng chứng từ :

Phương thức tín dụng chứng từ là phương thức thanh toán được sử dụng rộng rãi và phổ biến nhất ở Việt nam hiện nay .

Tín dụng chứng từ là phương thức thanh toán trong đó một ngân hàng theo yêu cầu của khách hàng cam kết sẽ trả một số tiền nhất định cho người thụ hưởng hoặc chấp nhận hối phiếu do người này ký phát trong phạm vi số tiền nhất đó , nếu người này xuất trình được bộ chứng từ thanh toán phù hợp được những quy định nêu ra trong thư tín dụng .

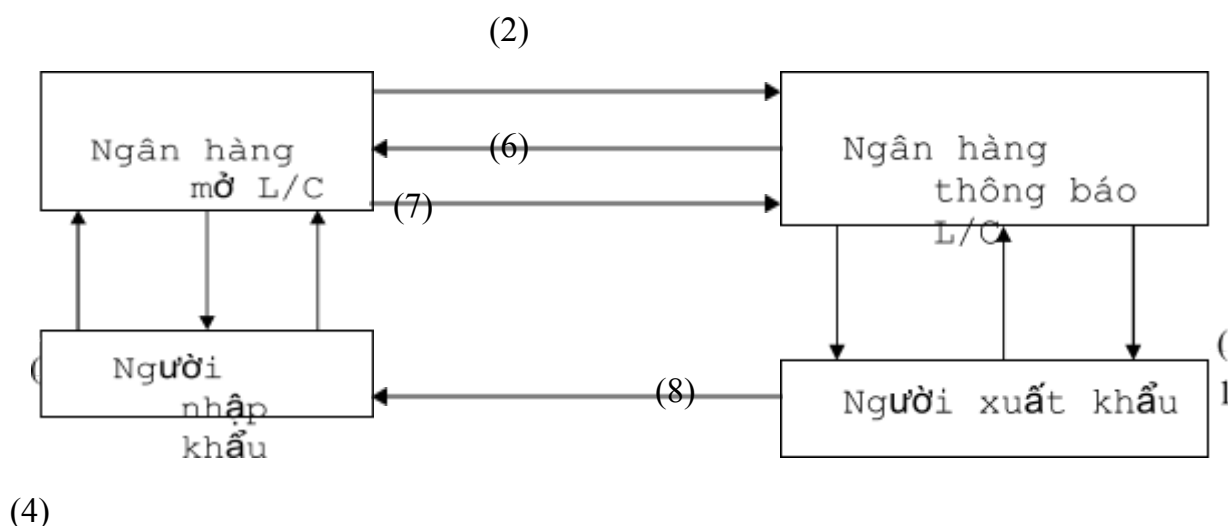
Thư tín dụng gọi tắt là L/C :là văn bản pháp lý trong đó một ngân hàng theo yêu cầu của khách hàng đứng ra cam kết sẽ trả cho người thụ hưởng một số tiền nhất định , nếu người này xuất trình bộ chứng từ phù hợp với quy định nêu ra trong văn bản đó . Có thể nói L/C là văn bản quan trọng nhất trong phương thức thanh toán tín dụng chứng từ.

Tham gia vào phương thức tín dụng chứng từ gồm có các bên sau đây:

- +) Người xin mở thư tín dụng: là người nhập khẩu hàng hoá
- +) Ngân hàng mở thư tín dụng: là ngân hàng phục vụ người nhập khẩu, ngân hàng này cung cấp tín dụng và đứng ra cam kết trả tiền cho người xuất khẩu.
- +) Người thụ hưởng: là người xuất khẩu hay người nào khác do người xuất khẩu chủ định. Ngân hàng thông báo thư tín dụng là ngân hàng đại lý cho ngân hàng mở L/C và phục vụ cho người thụ hưởng.

Nội dung phương thức tín dụng chứng từ:

Sơ đồ 1: Trình tự tiến hành nghiệp vụ tín dụng chứng từ.



(1) : Người nhập khẩu nộp đơn xin mở L/C, yêu cầu ngân hàng mở L/C cho người xuất khẩu thụ hưởng.

(2) : Ngân hàng mở L/C theo yêu cầu của người nhập khẩu và chuyển L/C sang ngân hàng thông báo để báo cho người xuất khẩu biết.

(3) : Ngân hàng thông báo L/C thông báo cho người xuất khẩu biết rằng L/C đã mở. (4): Người xuất khẩu nếu chấp nhận thư tín dụng thì tiến hành giao hàng, nếu không yêu cầu ngân hàng mở L/C sửa đổi bổ sung thư tín dụng cho phù hợp.

(5) : Người xuất khẩu sau khi giao hàng lập bộ chứng từ thanh toán gửi vào ngân hàng thông báo để được thanh toán.

(6) : Ngân hàng thông báo chuyển bộ chứng từ thanh toán sang để ngân hàng mở L/C xem xét trả tiền.

(7) : Ngân hàng mở L/C sau khi kiểm tra chứng từ, nếu thấy phù hợp thì trích tiền chuyển sang ngân hàng thông báo để ghi có cho người thụ hưởng.

(8) : Ngân hàng thông báo ghi có và báo có cho người thụ hưởng.

(9) : Ngân hàng mở L/C đòi tiền người nhập khẩu và chuyển bộ chứng từ cho người nhập khẩu sau khi nhận được tiền hoặc chấp nhận thanh toán.

(10): Người nhập khẩu xem xét chấp nhận trả tiền.

4. Đặc điểm tính giá hàng hoá nhập khẩu.

4.1. Xác định giá nhập kho hàng hoá nhập khẩu.

Để phản ánh chính xác giá thực tế của hàng hoá nhập khẩu, thì yêu cầu đặt ra đối với các doanh nghiệp nhập khẩu hàng hoá là phải xác định toàn bộ chi phí bỏ ra để có được hàng hoá đó. Giá thực tế của hàng hoá mua tùy thuộc vào từng loại hàng hoá khác nhau (bởi có mặt hàng nhập khẩu không thuộc đối tượng chịu thuế nhập khẩu...) cũng như tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng.

Hiện nay, trên thực tế các doanh nghiệp Việt Nam khi tham gia mua bán với nước ngoài thường sử dụng hai loại giá phổ biến là giá CIF và giá FOB (thường nhập theo giá CIF và xuất theo giá FOB).

Giá FOB là giá giao nhận hàng tại biên giới nước xuất khẩu. Giá FOB không bao gồm phí bảo hiểm và phí vận tải.

Giá CIF là giá giao nhận hàng tại biên giới nước mua, bao gồm giá FOB cộng thêm phí bảo hiểm và phí vận tải.

Nếu doanh nghiệp áp dụng phương pháp tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thì việc xác định giá trị thực tế của hàng nhập khẩu được tính như sau:

Giá thực tế		Giá mua		Thuế		Chi phí		Giảm giá hàng
Hàng nhập	=	ghi trên	+	nhập	+	thu	-	mua được
khẩu		hoá đơn		khẩu		mua		hưởng

Nếu doanh nghiệp áp dụng phương pháp tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp thì giá trị thực tế của hàng hoá nhập khẩu còn bao gồm thêm phần thuế GTGT của hàng hoá nhập khẩu. Trong đó:

Thuế nhập khẩu		Số lượng mặt hàng		Giá tính thuế bằng
Phải nộp	=	chịu		đồng Việt nam
		thuế kê khai		
		trong tờ		
		x khai hàng		
		hoá		

x Thuế
suất

Giá tính thuế nhập khẩu là giá CIF.

Thời điểm tính thuế nhập khẩu được quy định là ngày đăng ký tờ khai hàng hoá nhập. Tỷ giá quy đổi ngoại tệ ra VND là tỷ giá giữa tiền Việt Nam với tiền nước ngoài, do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm đăng ký tờ khai hàng hoá nhập với cơ qua Hải quan.

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Thuế GTGT} & & \text{Giá nhập} & & \text{Thuế nhập} & & \text{Thuế suất} \\ \text{của hàng nhập} & & \text{khẩu} & + & \text{khẩu} & * & \text{thuế GTGT} \\ \text{khẩu} & = & \text{hàng hoá} & & & & \\ & & \text{(CIF)} & & & & \end{array}$$

Trong trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu những mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, thì trị giá mua hàng cũng sẽ bao gồm cả thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) :

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Thuế TTĐB của} & & \text{Giá nhập khẩu} & & \text{Thuế nhập} & & \text{Thuế suất} \\ \text{hàng nhập khẩu} & = & \text{hàng hoá (CIF)} & + & \text{khẩu} & * & \text{thuế} \\ & & & & & & \text{TTĐB} \end{array}$$

Chi phí mua hàng là toàn bộ số chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra có liên quan tới việc thu mua hàng hoá. Ví dụ như chi phí vận chuyển bốc dỡ, phí mở L/C

4.2.xác định giá xuất kho của hàng hoá nhập khẩu

Do giá thực tế của hàng hoá bao gồm hai bộ phận :trị giá mua và chi phí thu mua.Nên khi xuất kho cần tách riêng hai bộ phận trên để tính toán .

Đối với trị giá mua, kế toán doanh nghiệp có thể sử dụng một trong các phương pháp tính giá hàng hoá xuất kho sau đây :

Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO) :

Theo phương pháp này ,giả thiết số hàng hóa nào nhập trước thì xuất trước ,xuất hết số nhập trước thì mới đến số nhập sau theo giá thực của từng số hàng xuất .Nói cách khác, cơ sở của phương pháp là giá giá thực tế của hàng hoá mua trước sẽ được dùng làm giá để tính giá thực tế của hàng hoá xuất bán trước và do vậy giá trị hàng hoá tồn kho cuối kỳ sẽ là giá thực tế của số hàng hóa mua vào sau cùng. Phương pháp này thích hợp trong trường hợp giá ổn định hoặc có xu hướng giảm .

Phương pháp nhập sau xuất trước (LIFO) :

Phương pháp này giả định những hàng hoá mua sau cùng sẽ được xuất trước tiên , ngược lại với phương pháp nhập trước xuất trước .

Phương pháp giá hạch toán :